TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/ST–HNGĐ
Ngày 22 tháng 8 năm 2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Long và Ông Trần Doãn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST–HNGĐ ngày 07/5/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 21/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-TA ngày 10/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kha Thị H - Sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Bản V, xã A, tỉnh Nghệ An) – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn L - Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Bản V, xã A, tỉnh Nghệ An) – Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Lê Công T – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hà Thị H – Sinh năm: 1954 – Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Bản V, xã A, tỉnh Nghệ An) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kha Thị H, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Kha Thị H trình bày:

Chị Kha Thị H và anh Lương Văn L chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2023 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã A, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Từ khi chung sống vợ chồng

chung sống hạnh phúc và sinh được 2 con chung. Đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình chung sống chị H và anh L thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Nên chị H đã đi làm ăn, không ở nhà và không về nhà chung sống với anh L từ tháng 01 năm 2025 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Lương Thị D – Sinh ngày: 19/9/2016 và Lương Thị Q sinh ngày 04/6/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân, 02 con ở với anh L. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 con, tuy nhiên nếu anh L cũng muốn nuôi con thì chị H đồng ý để anh L tiếp tục nuôi con. Nếu anh L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị H cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ: Chị Kha Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lương Văn L vắng mặt, tuy nhiên thông qua bà Hà Thị H là mẹ đẻ của anh L thì anh L có ý kiến như sau:

Anh L biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh L muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con tuy nhiên nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: Anh L muốn trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh L.

- Tại phiên tòa, người làm chứng bà Hà Thị H vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hòa đã khai:

Anh Lương Văn L là con trai bà Hòa, còn chị H là con dâu. Anh L và chị H chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2023 mới đăng ký kết hôn. Trước khi đăng kết hôn giữa chị H và anh L đã có với nhau 02 người con chung. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh L và chị H có xẩy ra mâu thuẫn nên đến tháng 01 năm 2025 thì chị H và anh L đã sống ly thân với nhau, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ chị H sinh sống đến nay không quay lại. Hiện nay bà Hòa nhận các giấy triệu tập và thông báo của Tòa án về việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn L và đã giao lại cho anh L biết. Anh L có ý kiến là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng nếu chị H vẫn nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh L và chị H có 02 người con chung là Lương Thị D sinh ngày 19/9/2016 và Lương Thị Q sinh ngày 04/6/2018. Nếu ly hôn thì anh L có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh L đang bận đi làm nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh L.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Lương Thị D và cháu Lương Thị Q đều có ý kiến: Cháu là con gái của bố Lương Văn L và mẹ cháu là Kha Thị H. Nay bố và mẹ không ở với nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu là Lương Văn L.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 25; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kha Thị H được ly hôn anh Lương Văn L; Về nuôi con chung: Giao con chung là Lương Thị D – Sinh ngày: 19/9/2016 và Lương Thị Q - Sinh ngày 04/6/2018 cho anh Lương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lương Văn L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Miễn án phí cho chị Kha Thị H.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Kha Thị H: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 25; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Kha Thị H được ly hôn anh Lương Văn L; Giao con chung là Lương Thị D – Sinh ngày: 19/9/2016 và Lương Thị Q - Sinh ngày 04/6/2018 cho anh Lương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu; Về án phí: Miễn án phí cho chị Kha Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", bị đơn cư trú tại Bản V, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Bản V, xã A, tỉnh Nghệ An) nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 9 – Nghệ An) thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kha Thị Hường có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Lương Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng có đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kha Thị H và anh Lương Văn L chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2023 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nay là xã A, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm không hòa giải được. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh L vắng mặt, tuy nhiên, thông qua bà Hà Thị H thì anh L đã có ý kiến mong muốn là vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng anh L không có thiện chị liên hệ với chị H để vợ chồng bàn bạc về đoàn tụ và anh L có ý kiến nếu chị H vẫn nhất quyết ly hôn thì anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh L. Vì vậy, có căn cứ để Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, nuôi con trưởng thành. Tuy nhiên, giữa chị H và anh L đã sống ly thân, không còn yêu tH, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với ý kiến của anh L.

[2.2] Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị Kha Thị H và anh Lương Văn L có 02 người con là Lương Thị D – Sinh ngày: 19/9/2016 và Lương Thị Q - Sinh ngày 04/6/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân, 02 con ở với anh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L có nguyện vọng nuôi cả 2 con và chị H cũng đồng ý để anh L nuôi cả 2 con. Nên cần giao 2 con chung là Lương Thị D – Sinh ngày: 19/9/2016 và Lương Thị Q - Sinh ngày 04/6/2018 cho anh Lương Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con và của các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn L

không yêu cầu chị Kha Thị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Kha Thị H và anh Lương Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Kha Thị H là người dân tộc thiểu số, có đơn đề nghị miễn án phí nên cần xem xét miễn án phí ly hôn cho chị Kha Thị H theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 là đúng quy định.

[2.5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 25; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kha Thị H được ly hôn với anh Lương Văn L.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Lương Thị D – Sinh ngày: 19/9/2016 và Lương Thị Q - Sinh ngày 04/6/2018 cho anh Lương Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn L không yêu cầu chị Kha Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Miễn án phí ly hôn cho chị Kha Thị H.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hào **Trần Doãn Xuân** **Hoàng Thị Lệ Hằng**